

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 219/1998/QĐ-NHNN1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 7 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành "Thẻ lệ tín dụng đối với học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề"

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước ngày 23/5/1990;
Căn cứ Quyết định số 51/1998/QĐ-TTg ngày 2/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập Quỹ tín dụng đào tạo;
Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ nghiên cứu kinh tế,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Ban hành kèm theo Quyết định này "Thẻ lệ tín dụng đối với học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề".

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 40/1997/QĐ-NHNN1 ngày 5/12/1997 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành Thẻ lệ tín dụng đối với học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

Điều 3.- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc các Ngân hàng thương mại được Thống đốc Ngân hàng nhà nước giao nhiệm vụ cho vay đối với học sinh, sinh viên chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

Thủ trưởng các đơn vị liên quan ở Ngân hàng nhà nước Trung ương, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng nhà nước các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**THẺ LỆ TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP VÀ DẠY NGHỀ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 219/1998/QĐ-NHNN)

ngày 01/7/1998 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước)

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thẻ lệ này quy định việc cho vay vốn của các Ngân hàng thương mại được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao nhiệm vụ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cho vay tiền từ Quỹ tín dụng đào tạo được thành lập theo Quyết định 51/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề (sau đây gọi tắt là học sinh).

Điều 2. Đối tượng cho vay:

Đối tượng cho vay là con các gia đình gặp khó khăn về tài chính đang theo học hệ chính quy tập trung dài hạn tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Học sinh trước khi nhập trường có hộ khẩu thường trú ở nông thôn hoặc vùng khó khăn được vay vốn sau khi nhập trường và được vay ở các năm tiếp theo nếu liên tục duy trì điểm trung bình chung mở rộng được xếp loại từ trung bình trở lên.
2. Học sinh năm thứ nhất có tổng số điểm thi vào trường thuộc loại khá trở lên so với điểm xét tuyển (theo sự phân loại của nhà trường), và được vay ở các năm tiếp theo nếu đạt yêu cầu của điểm 3 trong điều này.
3. Học sinh liên tục duy trì điểm trung bình chung mở rộng được xếp loại trung bình - khá trở lên (đối với những trường hợp đã vào học tập từ một kỳ học trở lên).
4. Học sinh là con các gia đình thuộc diện chính sách (theo quy định của Nhà nước) nếu không đạt kết quả học tập theo tiêu chuẩn quy định trên, vẫn được vay tiền khi có xác nhận và đề nghị cho vay của nhà trường.

Điều 3. Điều kiện để được vay tiền.

Thuộc các đối tượng được vay tiền quy định tại Điều 2 của Thẻ lệ này.

Có địa chỉ rõ ràng của gia đình hoặc người đỡ đầu ở Việt Nam.

Có đơn xin vay tiền.

Học sinh vay tiền từ Quỹ tín dụng đào tạo không phải áp dụng các biện pháp bảo đảm tiền vay.

Điều 4. Nhà trường có trách nhiệm giúp đỡ ngân hàng trong việc kiểm soát đối tượng cho vay và sử dụng tiền vay của học sinh.

III. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Tiền vay từ Quỹ tín dụng đào tạo dùng để hỗ trợ học sinh giải quyết một phần chi phí trong quá trình theo học tại trường, bao gồm:

Chi phí mua sắm sách vở, phương tiện học tập, nghiên cứu.

Chi phí sinh hoạt trực tiếp phục vụ cho học tập.

Điều 6. Mức tiền cho vay:

Mức tiền cho vay do Tổng giám đốc, Giám đốc Ngân hàng cho vay quyết định phù hợp với nhu cầu vay tiền của học sinh mỗi trường và mức trượt giá hàng năm, nhưng mức tối đa là 150.000 VND cho mỗi học sinh một tháng.

Điều 7. Thời hạn cho vay:

Thời hạn cho vay tối đa là 10 năm, riêng các học sinh tốt nghiệp ra trường đi nhận công tác ở nông thôn, vùng khó khăn có thể kéo dài nhưng không quá 15 năm. Việc xác định thời hạn cho vay căn cứ vào thời gian học và khả năng hoàn trả nợ sau khi ra trường của sinh viên. Ngân hàng và người vay thoả thuận thời hạn trả nợ cuối cùng và các kỳ hạn nợ cụ thể, nhưng thời điểm trả món nợ và lãi tiền vay đầu tiên là 6 tháng sau khi học sinh nhận công tác và không quá một năm sau khi học sinh tốt nghiệp.

Điều 8. Lãi suất cho vay tối đa bằng 50% trần lãi suất cho vay ngắn hạn hoặc lãi suất cho vay thông thường bình quân do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước công bố. Mức lãi suất cụ thể do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định trên cơ sở thống nhất ý kiến với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. THỦ TỤC CHO VAY, THU NỢ

Điều 9. Đơn xin vay và trình tự xét duyệt: